

Bản án số: 29/2025/HS - PT

Ngày: 13 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Huân

2. Bà Phạm Uyên Thy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 492/2024/TLPT-HS ngày 25/12/2024 đối với bị cáo Bùi Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2024/HS-ST ngày 14/11/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Văn P (tên gọi khác: Hồ Văn P), sinh năm 1998, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: Không; chỗ ở: đường S, phường N, quận T, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S và bà Bùi Thị Ngọc M; có vợ, chưa có con;

Tiền sự: Ngày 19/9/2024, Công an quận T, thành phố H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11936/QĐ-XPHC phạt tiền 3.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy;

Tiền án: Bản án số 230/2017/HS-ST, ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 31/8/2023, Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố H ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với khoản nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Bản án số 101/2022/HS-ST ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân quận M, thành phố H xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa nộp tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân:

- Ngày 09/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, thành phố H ra Quyết định số 8435/QĐ-UBND áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng, do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 24/6/2016, Tòa án nhân dân quận T, thành phố H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 169/2016/HS-ST;

- Ngày 03/5/2018, Tòa án nhân dân quận T, thành phố H ra Quyết định số 196/2018/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng;

- Ngày 04/6/2020, Tòa án nhân dân quận T, thành phố H ra Quyết định số 278/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 40 phút, ngày 05/6/2024, Bùi Văn P điều khiển xe gắn máy biển số: 59L1-567.20 chạy xung quanh khu vực đường Q, phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến nhà số 190/1 đường Q, phường B, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, thấy nhà đóng cửa nên xuống xe quan sát thấy không có ai, Bùi Văn P mở cốp xe lấy 01 cây kim cộng lực cắt đứt khoen cửa bên trái, mở cửa sắt đi vào nhà đi lên phòng ngủ trên lầu, lục soát tủ trang điểm thì thấy túi vải màu đỏ, loại có dây kéo của tiệm vàng “K.N” và 01 hộp màu đỏ có hình trái tim để bên ngoài túi màu đỏ, Bùi Văn P lấy cầm trên tay và đi xuống tầng trệt. Bùi Văn P tiếp tục lục soát đồ đạc nhưng không thấy gì nên đi ra, khép cửa lại, bỏ trang sức vào cốp xe chạy về hướng quận B, thành phố H. Khi đến cầu HL thuộc địa phận quận B, thành phố H, Bùi Văn P kiểm tra tài sản vừa trộm cắp được, gồm có: 01 chiếc nhẫn vàng; 01 lắc tay nữ bằng vàng có kiểu dáng phía trên có 03 bông hoa lớn; 01 sợi dây chuyền, loại mắt xích xoắn, gắn 01 mặt dây chuyền hình hoa mai bằng vàng; 02 vòng đeo tay nữ bằng vàng; 01 cặp bông tai bằng vàng, có kiểu dáng hình hoa mai; 01 vòng tay nữ bằng vàng trên vòng có hình vương miện. Sau đó, Bùi Văn P điều khiển xe thuê khách sạn để nghỉ.

Đến khoảng 17 giờ ngày 06/6/2024, Bùi Văn P đem số vàng bán cho bà Dương Thị K là vợ của ông Bùi Mạnh E - Chủ Doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng HKM, địa chỉ: đường M, phường P, quận B, thành phố H. Khi mua vàng, bà Dương Thị K hỏi nguồn gốc, giấy tờ, hóa đơn, chứng từ mua bán, Bùi Văn P nói số nữ trang này của vợ chồng Bùi Văn P, giấy tờ đã mất nên bà Dương Thị K đồng ý mua. Tổng số tiền bán vàng được 31.270.000 đồng. Bùi Văn P tiêu xài hết số tiền 270.000 đồng. Khi điều khiển xe đến gần chân cầu KX thuộc địa phận Quận 8, TP. Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 8, TP. Hồ Chí Minh kiểm tra phát hiện trong cốp xe có cây kim cộng lực, xà beng, cờ lê và 01 gói ma túy trong túi quần trước của Bùi Văn P (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,7615 gam, loại Ketamine).

Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS, ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8, TP. Hồ Chí Minh, kết luận: 01 vòng oval khóa tám mặt kim cương lỏng ht đội vương miện, vàng 610 70% trọng lượng 2,250 chỉ x 4.338.000 đồng/chỉ, có giá là 9.760.500 đồng; 01 lắc 3 mặt hoa lớn nhỏ 4 tầng tám ht 1h trắng lớn 4 châu giữa, đai O tám trơn, khóa tt hoa sen, vàng 610 70%, trọng lượng 3,210 chỉ x 4.338.000 đồng/chỉ, có giá là 13.924.980 đồng; 01 nhẫn 1h trắng viên tròn tám đai 2hg tám, vàng 610 70%, trọng lượng 0,410 chỉ x 4.338.000 đồng/chỉ, có giá là 1.778.580 đồng.

Đối với số tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền nữ bằng vàng 24K, loại mắc xích xoắn, gắn 01 mặt dây chuyền hình trái tim bằng vàng 24K, trên trái tim có 01 bông hoa bằng vàng 24K; 02 vòng đeo tay nữ bằng vàng 24K, có chạm khắc hoa văn, mỗi chiếc vòng có trọng lượng 02 chỉ vàng 24K; 01 cặp bông tai bằng vàng 24K, có kiểu dáng hình hoa mai, có móc thêm chiếc lá phía dưới mỗi chiếc bông tai, có trọng lượng 01 chỉ vàng 24K; 01 túi bằng vải nylon màu đen, chấm bi màu trắng, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 8, TP. Hồ Chí Minh trả lời: Do không cung cấp được hóa đơn mua bán, kết luận giám định vàng của đơn vị chuyên môn đối với các tài sản nêu trên và mặt khác tài sản chưa thu hồi được nên không có cơ sở định giá đối với các tài sản nêu trên.

Đối với gói ma túy bị thu giữ, Bùi Văn P mua của đối tượng “M.D” (không rõ lai lịch), sau khi mua ma túy, Bùi Văn P sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu trên người đến khi bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện. Xét số ma túy không đủ định lượng để xử lý về hình sự nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2024/HSST ngày 14/11/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 04 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2024;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/11/2024, bị cáo Bùi Văn P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Xét, bị cáo Bùi Văn P đã có hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 25.464.060 đồng và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và căn cứ tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, và xét bị cáo là người có nhân thân xấu đã nhiều lần vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, đề nghị

không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 04 năm tù của Bản án sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Văn P không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn P trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Căn cứ lời khai nhận của bị cáo Bùi Văn P cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Văn P có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Phan Thị Kim C1 và anh Huỳnh Quang K1 gồm: 01 vòng đeo tay bằng vàng trên vòng có hình vương miện; 01 lắc đeo tay bằng vàng; 01 nhẫn vàng có tổng trị giá là 25.464.060 đồng.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét, quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử và bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã bị xét xử với bản án xác định tái phạm, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, hành vi đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và căn cứ tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[5] Do kháng cáo của bị cáo không chấp nhận nên bị cáo Bùi Văn P phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn P, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2024/HS-ST ngày 14/11/2024 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, đối với bị cáo Bùi Văn P như sau:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Văn P 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2024.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND Quận 8; (1)
- VKSND Quận 8; (1)
- Công an Quận 8; (1)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (22). (8)

Trần Minh Châu